

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/DS-ST

Ngày: 26-4-2021

*“V/v Tranh chấp đòi tài sản
theo hợp đồng vay tài sản”.*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thiên Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Hồ Thị Kim Luyến.

- Bà Đỗ Thị Lệ Hằng.

Thư ký phiên tòa: Cô Lê Hồng Loan – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 216/2020/TLST-DS, ngày 08 tháng 7 năm 2020 về việc: *“Tranh chấp đòi tài sản theo hợp đồng vay”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2021/QĐXXST-DS, ngày 05 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông **Cao Quang S**, sinh năm: 1992

Địa chỉ: ấp 2, xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ liên lạc: Nhà trọ Như Ý, hẻm 83, đường 03 tháng 02, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Bà **Nguyễn Thị Kim Y**, sinh năm: 1983. Địa chỉ: số 29H13/4 đường Nguyễn Văn Linh, khu vực 3, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (Văn bản ủy quyền số 1029, quyền số 02/SCT/CK.ĐC, ngày 10/7/2019 của VPCC 24h).

*** Bị đơn:** Ông **Nguyễn Huỳnh T**, sinh năm: 1986

Địa chỉ: 77/18 đường Ngô Quyền, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

(Đại diện nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn có bà Nguyễn Kim Yến đại diện trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Kim Y đại diện nguyên đơn ông Cao Quang S trình bày yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả tài sản là tiền nợ, số tiền bị đơn nợ nguyên đơn là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), bị đơn có ký biên nhận nợ ngày 06/6/2018 và hẹn đến ngày 06/12/2018 trả nợ. Nhưng đến nay bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông S. Ông T hiện không có mặt ở địa phương, cố tình né tránh, không có thiện chí trả nợ, Tòa án tìm nhiều lần triệu tập nhưng ông Tuấn không có mặt ở địa phương, cố tình né tránh trách nhiệm trả nợ.

Nay yêu cầu ông Nguyễn Huỳnh T phải có trách nhiệm trả số tiền nợ còn nợ là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Về lãi chậm trả: Không yêu cầu tính lãi.

Đối với bị đơn mặt dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do là tự tước đi quyền và lợi ích của mình nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật đang tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại tài sản là nợ vay theo biên nhận ngày 06/6/2018, đây là tranh chấp giữa cá nhân với cá nhân; mục đích của biên nhận nợ là vay mượn tiền cá nhân, nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “*Tranh chấp đòi tài sản theo hợp đồng vay tài sản*”. Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ thụ lý vụ án theo tranh chấp dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tọa lạc tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nên xác định đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Do bị đơn ông Nguyễn Huỳnh T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt và nguyên đơn có yêu cầu xét

xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Nguyễn Huỳnh T là phù hợp.

[3] Xét về chứng cứ: Hội đồng xét xử xét thấy, tại Điều 6 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định “Các đương sự có quyền và nghĩa vụ cung cấp chứng cứ cho Tòa án và chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp”. Tại phiên tòa hôm nay và quá trình giải quyết vụ kiện, nguyên đơn cung cấp chứng cứ là biên nhận nợ ngày 06/6/2018 chứng minh quá trình bị đơn vay tiền và không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay.

[4] Xét về nội dung và yêu cầu: Hồ sơ và lời trình bày của đại diện nguyên đơn thể hiện nguyên đơn có ký kết và cho bị đơn vay nợ theo biên nhận nợ ngày 06/6/2018; số tiền vay nợ là 20.000.000 đồng ngày trả là ngày 06/12/2018. Nhưng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm trả nợ.

Hội đồng xét xử xét phân tích đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ “Hợp đồng vay tài sản là sự thoả thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thoả thuận hoặc pháp luật có quy định”. “ Trong trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi trên nợ gốc và nợ lãi quá hạn theo lãi suất đã ký tương ứng với thời hạn vay tại thời điểm trả nợ.” Trong vụ kiện này nguyên đơn đã chứng minh được bị đơn vay nợ theo biên nhận nợ ngày 06/6/2018 số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả 20.000.000 đồng là phù hợp với quy định pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[6] Về lãi suất phát sinh: Theo đơn khởi kiện ngày 15/07/2019 nguyên đơn không yêu cầu tính lãi; quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu. Nay tại phiên tòa yêu cầu lãi chậm trả theo Khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự kể từ khi bản án – quyết định có hiệu lực pháp luật. Để đảm bảo quyền lợi của đương sự theo quy định pháp luật Hội đồng xét xử ghi nhận về lãi suất phát sinh trong quá trình trả nợ: nguyên đơn thống nhất không tính lãi suất phát sinh trong quá trình nợ. Đối với lãi chậm trả kể từ khi Bản án - Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, nếu bị đơn chậm trả số tiền trên thì còn phải chịu lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự (năm 2015), tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án. Nguyên đơn yêu cầu là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Xét thấy yêu cầu và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa là có căn cứ với chứng cứ trong hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận;

[8] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 147; Điều 157; Điều 158; Điều 227; Điều 228; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự (năm 2015).

- Điều 385; Điều 463; Điều 464; Điều 465; Điều 466; Khoản 2 Điều 468; Điều 494; Điều 496 Bộ Luật dân sự;

- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Cao Quang S khởi kiện tranh chấp đòi tài sản theo theo hợp đồng vay với bị đơn ông Nguyễn Huỳnh T như sau:

Về số nợ: Buộc bị đơn ông Nguyễn Huỳnh T phải trả cho nguyên đơn ông Cao Quang Sang tổng số tiền nợ là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) là dứt nợ.

Về thời gian trả nợ và cách trả nợ: Các bên đương sự tự thỏa thuận nếu không thống nhất thực hiện được sẽ yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự giải quyết theo thẩm quyền.

Về lãi suất: Không tính lãi suất phát sinh trong quá trình vay nợ.

Kể từ khi Bản án - Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, nếu bị đơn chậm trả số tiền trên thì còn phải chịu lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

- Về án phí:

Bị đơn ông Nguyễn Huỳnh T phải nộp là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 001824, ngày 26/09/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/4/2021) đối với nguyên đơn và kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ kiện theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự.

** Nơi nhận:*

- Tòa án nhân dân TP. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận Ninh Kiều;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ninh Kiều;
- Các đương sự;
- UBND phường (Để niêm yết);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thiên Bảo